OÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐX** **TỈNH BP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2021/HSST Ngày: 23 - 9 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Bà Trần Thị H Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trường Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với:

Bị cáo: **LÂM VĂN P**, sinh năm 1987 tại BG; HKTT: Thôn Bến, xã Cẩm Sơn, Hện LN, tỉnh BG; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn C, sinh năm 1968 và bà Nông Thị Đ sinh năm 1970; có vợ Lâm Thị C, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân Hện M'ĐRẮK, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố Tân Tiến, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đăk Nông. "Có đơn xin xét xử vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trương T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 11, lô B2, khu phố Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. "Có đơn xin xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11 năm 2020 Lâm Văn P, đến thuê làm thợ hồ tại công trình xây dựng thuộc khu phố phú Mỹ, phường Tân Phú, thành phố ĐX do anh Trần Văn H, sinh năm: 1990 làm chủ thầu anh H đồng ý và cho P ăn ở tại công trình. Ngày 04/3/2021 anh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 48D1-265.56 đến công trình để làm việc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh H đưa cho P 100.000 đồng và kêu P điều khiển xe mô tô biển số: 48D1-265.56 mua bún về cho công nhân ăn, mua xong về trả xe lại P đồng ý và điều khiển xe mô tô mô tô biển số: 48D1-265.56 đến chợ ĐX mua bún, sau khi mua bún xong, trên đường điều khiển do xe hết xăng, nên P ghé vào cây xăng gần chùa Quang Minh thành phố ĐX đổ xăng, khi mở nắp xăng P thấy giấy tờ đăng ký xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. P điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "Trọng Nhân" thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cầm cho anh Trương T là chủ tiệm giấy tờ đang ký xe mô tô, 01 giấy đăng ký chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H và 01 xe mô tô trên được 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng và đến thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài số tiền trên hết. Ngày 15/4/2021 anh H đến Công an thành phố ĐX trình báo. Đến ngày 16/4/2021 P đến xã Phước Tân, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xin việc làm, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên P đến Công an xã Phước Tân đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLĐG ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND thành phố ĐX kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 48D1-256.56 trị giá: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Cao Ba, 01 hợp đồng cầm xe mô tô biển số: 48D1-265.56, một điện thoại di động hiệu Vsmart và được 01 xe mô tô 48D1-256.56. Riêng 01 xe mô tô 48D1-256.56 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Trần Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trương T yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng hiện bị cáo chưa bồi thường. Riêng bị hại Trần Văn H đã trả lại xe mô tô và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lâm Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, có thể khẳng định Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và ra đầu thú. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Văn P mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart đã cũ, không lên nguồn không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo trả lại cho anh Trương T số tiền 17.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ

án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/3/2021, anh Trần Văn H giao 01 xe mô tô biển số: 48D1-265.56 trị giá: 20.000.000 (hai mươi triệu) cho Lâm Văn P để đi mua bún về cho công nhân ăn thì P đồng ý. Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe đi đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, lúc này P nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô để lấy tiền tiêu xài nên P điều khiển xe đến tiệm cầm đồ "Trọng Nhân" thuộc phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cầm cho anh Trương T giấy tờ đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H, 01 xe mô tô trên và đến thành phố Hồ Chí Minh tiêu xài số tiền trên hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi của Lâm Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lâm Văn P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi được bị hại giao tài sản, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác để cầm cố trái phép, dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo vào ngày 16 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân Hện M'ĐRắK tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, khó cải tạo, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa chung loại tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho bị cáo.

[6] Đối với anh Trương T có hành vi cầm cố 01 xe mô tô biển số 48D1-265.56 của Trần Văn H nhưng anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Riêng Lâm Văn P có hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H để cầm cố xe mô tô biển số 48D1-265.56. Xét thấy hành vi có dấu hiệu về tội "Làm giả con dấu, tài liệu; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức", hành vi này xảy ra tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điều tra xử lý theo thẩm quyền, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lâm Văn P nhặt được chứng minh nhân dân mang tên Lương Cao Ba, nhưng không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên không đặt vấn đề xử lý.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Lâm Văn P là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị hại Trần Văn H đã nhận lại được tài sản của mình và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương T trong quá trình điều tra, truy tố yêu cầu bị cáo Lâm Văn P trả lại số tiền 17.000.000 đồng anh T bị thiệt hại. Tuy nhiên, đến giai đoạn xét xử, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và không ý kiến hay yêu cầu nào khác. Xét thấy đây là thiệt hại thực tế của anh T, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận gây thiệt hại 17.000.000 đồng cho anh T và cam kết sẽ trả lại cho anh T, do đó cần buộc bị cáo trả lại cho anh T số tiền này.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart đã cũ, không lên nguồn không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lâm Văn P pH bồi thường cho anh Trương T số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Vsmart đã cũ, không lên nguồn, không còn giá trị sử dụng,

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0001915, quyển số 0039, ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố ĐX, tỉnh BP)

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- Công an thành phố ĐX;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn